

# CƠ CHẾ BẢO ĐẢM VÀ THÚC ĐẨY QUYỀN CON NGƯỜI CỦA PHỤ NỮ TRONG KHUÔN KHỔ ASEAN

ThS. CHU MẠNH HÙNG \*  
NGUYỄN THỊ HỒNG YẾN \*\*

Ngay từ khi mới thành lập, các nước ASEAN đã nhận thức rõ tầm quan trọng của sự hợp tác trong phát triển xã hội trong đó có vấn đề phụ nữ. Tuyên bố Băng Cốc năm 1967 đã nêu ra một trong những mục tiêu của ASEAN là thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội, phát triển văn hoá trong khu vực và tương trợ trong các vấn đề mà các nước cùng quan tâm.<sup>(1)</sup> Tuyên bố về sự hoà hợp của ASEAN năm 1976 đã nêu rõ hơn về mối quan tâm chủ yếu của ASEAN là xoá bỏ đói nghèo, bệnh tật và mù chữ với các hình thức hợp tác cụ thể như: Hỗ trợ cho sự tham gia tích cực của mọi khu vực, mọi tầng lớp trong cộng đồng ASEAN đặc biệt là phụ nữ và thanh niên vào nỗ lực phát triển;<sup>(2)</sup> Tăng cường và mở rộng sự hợp tác hiện có để giải quyết những vấn đề về dân số trong khu vực ASEAN. Năm 1992, tại Hội nghị cấp cao ở Singapore, các nước ASEAN đã khẳng định lại quyết tâm hợp tác trong lĩnh vực phát triển xã hội trong đó có các chương trình về phụ nữ, khuyến khích trao đổi thông tin với sự tham gia của các tổ chức phi chính phủ trong khu vực và tăng cường sự tham gia của các tổ chức phi chính phủ vào hợp tác trong nội bộ ASEAN. Để hiện thực hoá những mục tiêu phát triển đã nêu trong các văn kiện của ASEAN, tại cuộc họp lần thứ 18 của Ủy ban phát triển xã hội ASEAN

(tháng 9/1993) đã đề xuất Kế hoạch hành động của ASEAN về phát triển xã hội 1994 - 1998 với 3 mục tiêu chủ yếu là:

- Nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân các nước ASEAN.
- Phát triển nguồn nhân lực trong khu vực ASEAN.
- Xoá đói giảm nghèo, tăng cường hội nhập xã hội, củng cố giá trị gia đình, nâng cao hiểu biết về ASEAN và thúc đẩy tình đoàn kết ASEAN, tăng cường hợp tác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, thanh thiếu niên, phụ nữ, y tế và phòng chống HIV/AIDS.

Trên cơ sở các văn kiện pháp lí và định hướng cho hợp tác về các vấn đề xã hội, ASEAN thiết lập hệ thống thiết chế nhằm triển khai, duy trì và phát triển các lĩnh vực hợp tác. Hợp tác trong lĩnh vực phát triển xã hội của ASEAN được tiến hành thông qua hoạt động của Ủy ban phát triển xã hội của ASEAN (COSD) được thành lập năm 1978. COSD thực hiện các chức năng và nhiệm vụ trong phát triển xã hội và tương ứng với mỗi lĩnh vực hoạt động của COSD là một tiểu ban. Lĩnh vực phụ nữ có Tiểu ban phụ nữ ASEAN (ASW) với chức năng, nhiệm vụ cụ thể là:

- Thúc đẩy và thực hiện việc tham gia có

\*, \*\* Giảng viên Khoa luật quốc tế  
Trường Đại học Luật Hà Nội

hiệu quả và phù hợp của phụ nữ vào mọi lĩnh vực và ở mọi cấp độ của cuộc sống chính trị, kinh tế, xã hội và văn hoá trong phạm vi quốc gia, khu vực và quốc tế.

- Tạo điều kiện để phụ nữ trong khu vực đảm nhận vai trò quan trọng với tư cách là các bên tham gia tích cực và là người hưởng thụ các kết quả phát triển quốc gia và khu vực, đặc biệt là việc nâng cao hiểu biết lẫn nhau và hợp tác trong khu vực và trong việc xây dựng các xã hội hoà bình và công bằng hơn.

- Đưa các vấn đề cụ thể liên quan đến phụ nữ và vai trò của họ với tư cách các bên tham gia tích cực và là người hưởng thụ kết quả phát triển vào các kế hoạch phát triển quốc gia, đặc biệt phải xem xét vai trò của họ như một lực lượng sản xuất nhằm đạt mục tiêu phát triển nhân cách một cách đầy đủ.

- Thiết kế và thúc đẩy thực hiện các chương trình liên quan đến sự tham gia của cộng đồng và các tổ chức phi chính phủ của phụ nữ nhằm tăng cường sự năng động của quốc gia cũng như khu vực.

- Tăng cường đoàn kết trong khu vực và tại các diễn đàn phụ nữ quốc tế thông qua việc thống nhất quan điểm, lập trường.

Thập kỉ 90 của thế kỉ XX, sự hợp tác trong khuôn khổ ASEAN đã có nhiều thay đổi xuất phát từ đòi hỏi nội tại trong khu vực Đông Nam Á cũng như những biến chuyển của trật tự quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh: nếu như an ninh là lĩnh vực hợp tác truyền thống của ASEAN thì giai đoạn này hợp tác trong lĩnh vực xã hội trong đó có vấn đề phụ nữ đã được chú trọng. Về phương diện luật pháp, hệ thống các văn kiện pháp lí quốc tế (ràng buộc hoặc khuyến nghị) đã có

tác động rất lớn đối với các quốc gia thành viên của ASEAN: Công ước về chống các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW); Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em (CRC); Tuyên bố Bắc Kinh năm 1995 về xoá bỏ các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (trên cơ sở kết quả của Hội nghị Liên hợp quốc về phụ nữ ở Nairobi năm 1985, Hội nghị thế giới về nhân quyền ở Viên năm 1993, Hội nghị thế giới về dân số và phát triển ở Cairo năm 1994, Hội nghị thượng đỉnh về phát triển xã hội ở Copenhagen năm 1995); Tuyên bố ASEAN vì sự tiến bộ của phụ nữ... Những thay đổi về mặt thực tiễn và pháp lí đặt ASEAN cũng như Uỷ ban phát triển xã hội phải có những cải cách trong tổ chức và hoạt động.

Trên cơ sở cải cách Uỷ ban phát triển xã hội ASEAN (COSD), Tiểu ban phụ nữ ASEAN đã được nâng cấp và đổi tên thành Uỷ ban phụ nữ ASEAN (ACW). Khoá họp đầu tiên của ACW diễn ra tại tỉnh Luông Prabăng (Lào) với đại diện của 10 nước thành viên, Ban thư kí ASEAN và Liên đoàn các tổ chức phụ nữ ASEAN (ACWO). Khoá họp này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng bởi ngoài việc đánh giá hoạt động hợp tác trong thời gian qua như đánh giá tình hình thực hiện cương lĩnh Bắc Kinh và các dự án đã, đang và sẽ thực hiện trong khuôn khổ hợp tác ASEAN... còn là dịp để các nước thành viên đóng góp, xây dựng cơ chế hoạt động cho ACW. Trên cơ sở kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, các quốc gia thành viên cũ và mới đã tích cực thảo luận và chính thức thông qua Quy chế hoạt động của Uỷ ban phụ nữ (ACW) là tham vấn cho ASEAN và khuyến

ng nghị với chính phủ của các nước thành viên về vấn đề phụ nữ và bình đẳng giới; phối hợp với các uỷ ban, các cơ quan của ASEAN trong lĩnh vực phụ nữ và giới; tăng cường tiếng nói trên các diễn đàn quốc tế; nhiệm kì Chủ tịch và khoá họp ACW được rút ngắn lại thành 1 năm; nước đăng cai khoá họp được quy định theo thứ tự abc; hoạt động cụ thể của ACW sẽ dựa trên kế hoạch công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới. Bên cạnh đó, các đại biểu đã thống nhất đưa việc tổ chức Hội nghị bộ trưởng về phụ nữ vào kế hoạch của ACW để được thực hiện trong thời gian sớm nhất.

- Khoá họp lần thứ 2 của Uỷ ban phụ nữ ASEAN diễn ra từ ngày 16 - 18/9/2003 do Malaysia đăng cai.

- Khoá họp lần thứ 3 của Uỷ ban phụ nữ ASEAN diễn ra từ ngày 29/11 - 1/12/2004 do Myanmar đăng cai.

- Khoá họp lần thứ 4 của Uỷ ban phụ nữ ASEAN diễn ra từ ngày 22 - 24/11/2005 do Philippines đăng cai.

- Khoá họp lần thứ 5 của Uỷ ban phụ nữ ASEAN diễn ra từ ngày 2 - 3/11/2006 do Singapore đăng cai.

- Khoá họp lần thứ 6 của Uỷ ban phụ nữ ASEAN diễn ra từ ngày 6 - 9/11/2007 do Thailand đăng cai.

- Khoá họp lần thứ 7 của Uỷ ban phụ nữ ASEAN diễn ra từ ngày 22 - 23/10/2008 do Việt Nam đăng cai.

Khoá họp lần thứ 7 diễn ra tại Hà Nội do Uỷ ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam và Bộ lao động-thương binh và xã hội chủ trì. Tham dự khoá họp có các đại biểu đến từ 10 quốc gia thành viên ASEAN

và Nhật Bản, Đông Timo, Ban thư kí ASEAN, Liên đoàn các tổ chức phụ nữ ASEAN (ACWO), Quỹ phát triển phụ nữ Liên hợp quốc (UNIFEM) và Tổ chức y tế thế giới (WHO).

Khoá họp kiểm điểm tình hình hoạt động của ACW, chia sẻ những nỗ lực vì bình đẳng giới và tiến bộ của phụ nữ ở các quốc gia trong khu vực, thảo luận những vấn đề nổi cộm và định hướng hợp tác trong thời gian tới.

Chủ đề của khoá họp là “Tăng cường năng lực bộ máy quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ trong khu vực ASEAN”, các nước đã chia sẻ về thực trạng cũng như những điển hình, kinh nghiệm trong quá trình kiện toàn bộ máy vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới. Nhìn chung, quá trình hình thành và hoàn thiện bộ máy ở các nước đã đạt được nhiều tiến bộ, cụ thể: Brunei là Vụ phát triển cộng đồng thuộc Bộ văn hoá - thanh niên và thể thao; Lào là Uỷ ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ và Hội phụ nữ; Indonesia là Bộ tăng cường quyền năng cho phụ nữ; Myanmar là Uỷ ban quốc gia về các vấn đề của phụ nữ; Philippines là Uỷ ban quốc gia về vai trò của phụ nữ; Singapore là Tổ chuyên trách về phụ nữ thuộc Bộ phát triển cộng đồng, thanh niên và thể thao; Thái Lan là Văn phòng về các vấn đề phụ nữ và phát triển gia đình trực thuộc Bộ phát triển xã hội và an sinh con người; Malaysia là một điển hình đáng chú ý với một hệ thống bộ máy về bình đẳng giới và tiến bộ phụ nữ bao gồm: Uỷ ban nội các về bình đẳng giới, Bộ phát triển phụ nữ, gia đình và cộng đồng, Hội đồng tư vấn quốc gia về phụ nữ, Hội đồng quốc gia về phụ nữ và phát triển gia đình. Bộ máy của Việt Nam cũng thu hút sự quan tâm của các đại biểu với việc thành lập

Vụ bình đẳng giới và kiện toàn Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ. Cụ thể là: Bộ lao động-thương binh và xã hội ban hành Quyết định số 363/QĐ-LĐTBXH ngày 13/03/2008 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ bình đẳng giới. Theo Quyết định này, Vụ bình đẳng giới là đơn vị thuộc Bộ lao động-thương binh và xã hội có trách nhiệm giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bình đẳng giới trong phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật. Vụ bình đẳng giới có nhiệm vụ:

- Nghiên cứu, xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn và hàng năm, dự án, đề án, mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới; các dự án luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật về bình đẳng giới; các cơ chế, chính sách nhằm xoá bỏ sự phân biệt đối xử về giới, tạo cơ hội ngang nhau cho nam và nữ trong phát triển kinh tế, xã hội; các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị, lao động, giáo dục, văn hoá, y tế, gia đình và các lĩnh vực khác.

- Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện quy định của Nhà nước, của Bộ về bình đẳng giới theo phân công của Bộ.

- Tham gia đánh giá việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Tham gia thực hiện công tác thống kê, thông tin về bình đẳng giới.

- Tham gia nghiên cứu khoa học, tuyên truyền, phổ biến giáo dục chính sách pháp luật, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về bình đẳng giới.

- Sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ và đột xuất về bình đẳng giới.

Cùng với việc thành lập Vụ bình đẳng giới, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 114/2008/QĐ-TTg ngày 22/08/2008 về việc kiện toàn Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam. Theo Quyết định này Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, phối hợp giải quyết những vấn đề liên ngành liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ trong phạm vi cả nước. Ủy ban có nhiệm vụ:

- Nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề liên ngành liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ.

- Giúp Thủ tướng Chính phủ phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, uỷ ban nhân dân các cấp và các đoàn thể trong việc tuyên truyền, phổ biến và vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ.

- Giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc phối hợp thực hiện các mục tiêu quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo định kỳ 6 tháng hoặc theo yêu cầu tình hình hoạt động của Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ do Thủ tướng Chính phủ giao.

Như vậy, có thể nói rằng Việt Nam cũng như các quốc gia thành viên của ASEAN đã từng bước xây dựng bộ máy quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ, đó là sự kết hợp trong tổ

chức và hoạt động giữa các cơ quan của Chính phủ và các tổ chức phi chính phủ mà tập trung chủ yếu ở các đầu mối là: Bộ lao động-thương binh và xã hội; Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam và Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam.

Trên cơ sở các công ước quốc tế về quyền con người cùng với các văn bản pháp lí được thông qua trong khuôn khổ ASEAN, các nước thành viên ASEAN đều xây dựng chính sách về bình đẳng giới và tiến bộ của phụ nữ đồng thời thiết lập được mối quan hệ đối tác chặt chẽ giữa chính phủ, các tổ chức phi chính phủ và xã hội dân sự. Hầu hết các nước thành viên ASEAN đều đã có luật về phụ nữ cũng như những biện pháp hành chính và tư pháp để bảo vệ phụ nữ: Việt Nam đã ban hành Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình; Philippines được đánh giá là điển hình tốt với hệ thống chính sách pháp luật về phụ nữ và bình đẳng giới và việc lập ngân sách giới, theo đó tất cả các cơ quan chính phủ phải có nghĩa vụ phân bổ 5% tổng ngân sách cho các chương trình, dự án về phụ nữ và giới.<sup>(3)</sup>

Tuy nhiên, bộ máy vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các nước đang phải đối mặt với những thách thức chung là thiếu cán bộ chuyên trách có năng lực; nguồn lực tài chính hạn hẹp; kỹ năng lồng ghép giới hạn chế; thiếu số liệu tách biệt về giới; định kiến giới lạc hậu; tác động của toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế... Định hướng để khắc phục những thách thức này là tăng cường hơn nữa năng lực hoạt động của bộ máy vì sự tiến bộ của phụ nữ, thúc đẩy hợp tác khu vực về hỗ trợ kĩ thuật, chia sẻ kinh nghiệm và đào tạo kĩ năng lồng ghép giới.

Phụ nữ và trẻ em có mối quan hệ khăng khít xét trên cả phương diện xã hội và gia đình. Vì vậy, thúc đẩy và bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em đang là một trong những nội dung nghị sự quan trọng của ASEAN. Hiện nay, tất cả các nước thành viên ASEAN đã phê chuẩn hai công ước của Liên hợp quốc là Công ước về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW) và Công ước về quyền trẻ em (CRC). Các nước cũng đã thông qua các tuyên bố và chương trình hành động để bảo vệ phụ nữ và trẻ em như: Tuyên bố về sự tiến bộ của phụ nữ trong khu vực ASEAN; Tuyên bố về xoá bỏ bạo lực đối với phụ nữ trong khu vực ASEAN; Tuyên bố về các cam kết đối với trẻ em trong khu vực ASEAN; Tuyên bố về chống buôn bán người; Tuyên bố về bảo vệ và thúc đẩy quyền của lao động di cư; Kế hoạch vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới... Nhằm tiếp tục tăng cường hơn nữa những chính sách và thể chế để bảo vệ phụ nữ và trẻ em, Ủy ban thúc đẩy và bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em khu vực ASEAN đã được đề xuất thành lập và được các nhà lãnh đạo ASEAN thông qua tại Cuộc họp cấp cao lần thứ 10 (11/2004) đồng thời đưa vào Chương trình hành động Viengchan giai đoạn 2004 - 2010.

Từ đó đến nay, đã có nhiều cuộc họp (chính thức và không chính thức) được tổ chức để thảo luận về vấn đề này. Việc xúc tiến thành lập Ủy ban thúc đẩy và bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em là nội dung chủ yếu của Khoá họp lần thứ 7 của Ủy ban phụ nữ ASEAN. Trong bối cảnh cơ quan nhân quyền ASEAN theo Hiến chương ASEAN cũng đang tiến tới việc thành lập.<sup>(4)</sup> Khoá

hợp cũng đã đi đến thống nhất: vẫn tiến hành các công việc chuẩn bị thành lập Ủy ban thúc đẩy quyền phụ nữ và trẻ em, sau khi Cơ quan nhân quyền ASEAN được thành lập, sẽ rà soát địa vị của Ủy ban cho phù hợp để đảm bảo Ủy ban và Cơ quan nhân quyền có mối liên hệ mật thiết với nhau; thành lập nhóm công tác đa ngành để nghiên cứu và đề xuất các phương án cho việc thành lập Ủy ban. Nhóm này sẽ phối hợp và tham vấn với Ban công tác cao cấp về Cơ quan nhân quyền ASEAN trong quá trình xây dựng quy chế của Ủy ban nhằm đảm bảo chức năng của hai cơ quan này sẽ bổ sung cho nhau. Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 15 và Hội nghị lần thứ hai của Cộng đồng văn hoá xã hội ASEAN diễn ra từ ngày 22 đến ngày 25/10/2009 tại Thái Lan đã nhất trí thông qua Quy chế hoạt động của Ủy ban ASEAN về thúc đẩy và bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em và dự kiến thành lập Ủy ban thúc đẩy quyền phụ nữ và trẻ em ASEAN vào năm 2010 khi Việt Nam làm Chủ tịch ASEAN. Quan điểm của Việt Nam là việc thành lập Ủy ban thúc đẩy và bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em phải tính đến các yếu tố khác nhau về văn hoá, tôn giáo, xã hội và hoàn cảnh kinh tế của từng nước trong khu vực; Ủy ban chỉ có chức năng tư vấn cho các nước ASEAN; về nguyên tắc hoạt động, Ủy ban phải tuân thủ các nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền và không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước thành viên.

Như vậy có thể nhận xét khái quát rằng ở khu vực Đông Nam Á nói chung và trong khuôn khổ ASEAN nói riêng vấn đề quyền con người của phụ nữ và bình đẳng giới là

một trong những nội dung hợp tác của trụ cột Cộng đồng văn hoá-xã hội sẽ được hình thành trong tương lai. Đó là cơ sở pháp lý chính trị cho việc bảo đảm quyền con người của phụ nữ và vấn đề bình đẳng giới trong khu vực ASEAN nói chung và Việt Nam nói riêng, cụ thể là:

*Một là* trên cơ sở hệ thống các điều ước quốc tế đa phương toàn cầu về quyền con người, quyền của phụ nữ, ASEAN cũng đã thông qua các văn kiện pháp lý quốc tế riêng của mình nhằm xác lập cơ sở pháp lý bảo vệ quyền phụ nữ trong khuôn khổ ASEAN.

*Hai là* hầu hết các nước thành viên ASEAN đều đã có luật bảo vệ quyền con người của phụ nữ. Các luật này, một mặt cụ thể hoá các điều ước quốc tế về quyền con người của phụ nữ; mặt khác phản ánh điều kiện kinh tế, văn hoá và những đặc thù riêng của từng quốc gia trong việc phối kết hợp thực hiện mục tiêu bình đẳng giới.

*Ba là* bộ máy bảo đảm việc thúc đẩy quyền con người của phụ nữ ở cấp độ khu vực và từng quốc gia đang từng bước được hoàn thiện cùng với tiến trình hình thành của Cộng đồng ASEAN vào năm 2015.

*Bốn là* hình thành cơ chế phối kết hợp giữa ASEAN và các tổ chức phi chính phủ, giữa nhà nước và xã hội trong việc bảo đảm và thúc đẩy quyền con người của phụ nữ và vấn đề bình đẳng giới./.

(1).Xem: Tuyên bố Băng Cốc năm 1967.

(2).Xem: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - Bộ ngoại giao, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 117.

(3).Xem: <http://www.ubphunu-ncfaw.gov.vn/?lang=V&func=newsdt&catID=116&newsid=191...>

(4).Xem: Điều 14 Hiến chương ASEAN.